ÁP DỤNG SƠ ĐỒ TƯ DUY VÀO DẠY VIẾT LUẬN CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT TẠI ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Chu Thị Phương Vân
Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: *Đối với sinh viên không chuyên ngành tiếng Anh, kỹ năng viết thực sự là một thách thức do nhiều khó khăn như vốn từ vựng và cấu trúc ngữ pháp không đủ để diễn đạt ý tưởng, cũng như thiếu ý tưởng. Trong quá trình giảng dạy sinh viên năm nhất tại Đại học Kỹ thuật và Công nghệ (VNU), tôi đã áp dụng nhiều phương pháp khác nhau để tăng hứng thú học viết luận của sinh viên, chẳng hạn như cung cấp từ vựng liên quan đến chủ đề, đưa ra các câu mẫu và yêu cầu sinh viên ghi nhớ, hoặc đặt ra một số câu hỏi hướng dẫn để sinh viên thảo luận và trả lời như một hoạt động khởi động trước khi viết. Tuy nhiên, những phương pháp này chưa hỗ trợ hiệu quả việc hình thành và tổ chức ý tưởng. Sơ đồ tư duy được coi là một công cụ hữu ích giúp người học hệ thống hóa ý tưởng của họ, từ đó giúp dễ dàng hơn trong việc xây dựng cấu trúc và nội dung của một bài viết. Bài báo này phân tích nền tảng lý thuyết về kỹ năng viết và sơ đồ tư duy, nêu bật những ưu điểm và nhược điểm của việc áp dụng sơ đồ tư duy vào việc giảng dạy viết luận, và trình bày các quy trình cụ thể để thực hiện trong lớp học.*

Từ khóa*: sơ đồ tư duy, viết luận, chuẩn bị trước khi viết.*

APPLYING MIND MAPS TO TEACHING ESSAY WRITING TO FIRST-YEAR STUDENTS AT THE UNIVERSITY OF TECHNOLOGY - VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI

Abstract: *For non-English-major students, writing skills are truly a challenge due to numerous difficulties such as insufficient vocabulary and grammatical structures to express ideas, as well as a lack of ideas. During my teaching of first-year students at the University of Engineering and Technology, VNU, I have applied various approaches to increase students' interest in learning essay writing, such as providing topic-related vocabulary, offering model sentences and asking students to memorize them, or posing some guiding questions for students to discuss and answer as a pre-writing warm-up activity. However, these methods have not effectively supported the formation and organization of ideas. Mind mapping is considered a useful tool that helps learners systematize their ideas, thereby making it easier to construct the structure and content of a piece of writing. This paper analyzes the theoretical background of writing skills and mind mapping, highlights the advantages and disadvantages of applying mind mapping to the teaching of essay writing, and presents specific procedures for classroom implementation.*

Key words*: mind-mapping, essay writing, pre-writing.*

Nhận bài: 02/06/2026 Phản biện: 02/07/2026 Duyệt đăng: 05/07/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đối với sinh viên không chuyên tiếng Anh, kĩ năng viết thực sự là một thử thách với vô số những khó khăn như không đủ vốn từ vựng và cấu trúc để diễn đạt, thiếu ý tưởng, lúng túng khi phát triển ý, không biết cách sắp xếp ý để tạo ra một bài viết có bố cục rõ ràng, tâm lý sợ mắc lỗi sai khi viết … Chính vì những rào cản này mà sinh viên thường rất ngại học viết, dẫn tới điểm số của kĩ năng này thường thấp hơn ba kĩ năng còn lại. Trong quá trình giảng dạy sinh viên năm thứ nhất tại Đại học Công nghệ - ĐHQGHN, tôi đã áp dụng nhiều cách để tăng hứng thú học viết luận cho sinh viên như cung cấp từ vựng liên quan đến chủ đề của bài viết, cung cấp mẫu câu, cấu trúc câu liên quan đến dạng bài luận cụ thể (như nguyên nhân-hậu quả, vấn đề-giải pháp ....) rồi yêu cầu sinh viên ghi chép và học thuộc, hoặc tôi cũng phân tích kĩ yêu cầu của đề bài và đặt một số câu hỏi gợi mở để sinh viên thảo luận và trả lời như một hoạt động khởi động trước khi viết. Tuy nhiên, các cách thức này chưa hỗ trợ hiệu quả cho việc hình thành và tổ chức ý tưởng nên sinh viên vẫn lúng túng, dẫn đến chán học viết. Sơ đồ tư duy được coi là công cụ hữu ích giúp người học hệ thống hóa ý tưởng để xây dựng cấu trúc và nội dung bài viết dễ dàng hơn. Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, bài viết này phân tích cơ sở lý luận về kĩ năng viết và sơ đồ tư duy, nêu lên những ưu điểm và nhược điểm của việc áp dụng sơ đồ tư duy vào dạy viết luận, đồng thời nêu các bước tiến hành cụ thể trong tiết học.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu trong bài viết này là đọc, tổng hợp tài liệu, quan sát quá trình áp dụng sơ đồ tư duy trong giờ viết của 3 lớp TAB1 để rút ra kết luận.

2.2. Kết quả nghiên cứu và diễn giải

2.2.1. Định nghĩa về kĩ năng Viết

Oshima và Hogue (1999) cho rằng viết là một quá trình, không phải là một sản phẩm. Trong quá trình này, người viết sử dụng tư duy của mình để thu thập ý tưởng, thể hiện qua câu chữ được diễn đạt mạch lạc và trôi chảy. Viết cũng bao gồm quá trình kiểm tra lại nội dung bài viết và cách diễn đạt nhằm đạt được sự truyền tải tối ưu và giúp người đọc dễ dàng hiểu được nội dung.

Lindemann (1982) bổ sung rằng viết được định nghĩa là một quá trình, một hình thức giao tiếp, một hệ thống ký hiệu và là phương tiện truyền tải thông điệp. Nói cách khác, viết là một hoạt động giao tiếp sử dụng giấy hoặc các phương tiện khác để truyền đạt thông tin thông qua một hệ thống ký hiệu.

2.2.2. Định nghĩa về sơ đồ tư duy

Có rất nhiều nhà nghiên cứu đã đưa ra những định nghĩa khác nhau về sơ đồ tư duy.

Buzan và Buzan (2003) định nghĩa sơ đồ tư duy (mind mapping) là một phương pháp hiệu quả về tiếp nhận và xử lý thông tin của não bộ. Đây cũng là một hình thức ghi chép sáng tạo và hợp lý, giúp sắp xếp và hệ thống hóa các ý tưởng một cách rõ ràng và khoa học. Phương pháp này phản ánh cách thức hoạt động tự nhiên của não bộ và giúp kích thích khả năng ghi nhớ, sáng tạo và liên tưởng.

Theo Budd (2004), sơ đồ tư duy là một công cụ sắp xếp thông tin bằng hình ảnh, trong đó các phạm trù chính tỏa ra từ một hình ảnh trung tâm và các phạm trù nhỏ hơn được thể hiện dưới dạng các nhánh xuất phát từ những nhánh lớn hơn.

Alamsyah (2009) cũng đưa ra định nghĩa tương tự rằng vẽ sơ đồ tư duy là thiết kế một ý tưởng trung tâm và các ý tưởng mới có liên quan sẽ phát triển ra xung quanh đó. Từ việc tạo ra ý tưởng trung tâm, rồi tìm ra các mối liên kết giữa các ý tưởng, người học đang xây dựng bản đồ tri thức theo cách giúp họ hiểu và ghi nhớ thông tin một cách dễ dàng hơn.

Từ những phân tích trên, có thể kết luận rằng sơ đồ tư duy là một dạng sơ đồ được sử dụng để biểu diễn ý tưởng dưới dạng đồ họa. Nó sắp xếp các ý tưởng, từ ngữ, nhiệm vụ hoặc các yếu khác có liên quan xoay quanh một chủ đề trung tâm và thể hiện mối liên kết giữa chúng.

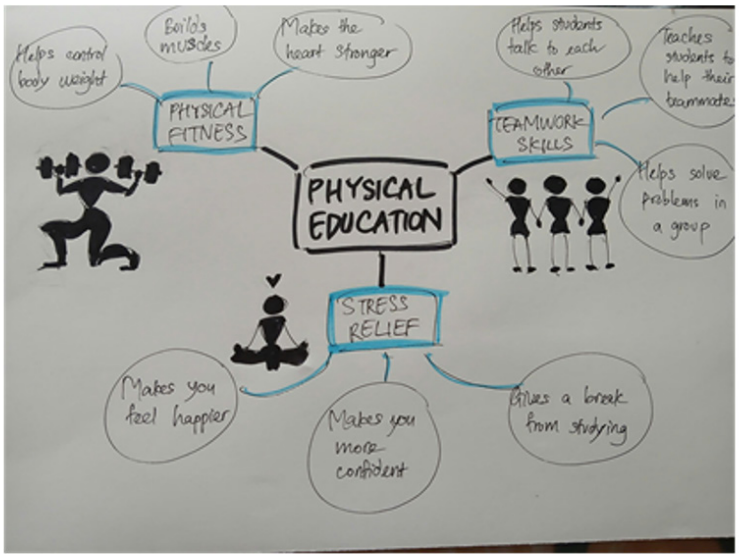

Ví dụ về sơ đồ tư duy của sinh viên

2.3. Nguyên tắc lập sơ đồ tư duy

Có một số nguyên tắc trong việc xây dựng sơ đồ tư duy, dựa trên quan điểm của Tony Buzan và Barry Buzan (1994), bao gồm:

a. Chú ý đến sự nhấn mạnh: Kết hợp sử dụng hình ảnh trung tâm, sử dụng hình ảnh xuyên suốt trong sơ đồ tư duy cá nhân, sử dụng từ ba màu sắc trở lên cho mỗi hình ảnh trung tâm, sử dụng yếu tố chiều sâu/độ nổi trong hình ảnh và xung quanh các từ, sử dụng sự đồng cảm giác (sự hòa trộn giữa các giác quan), sử dụng sự đa dạng về kích thước chữ viết, đường nét và màu sắc của hình ảnh, sử dụng cách bố trí không gian có tổ chức, sử dụng khoảng cách phù hợp.

b. Sử dụng sự liên kết: Sử dụng đường nối hoặc mũi tên khi muốn tạo mối liên hệ trong nội

bộ các nhánh và giữa các nhánh với nhau, sử dụng màu sắc, sử dụng các ký hiệu/mã hóa.

c. Đảm bảo tính rõ ràng: Chỉ sử dụng một từ khóa cho mỗi dòng, ghi các từ khóa trên các đường nối, độ dài của đường nối bằng với độ dài của từ, các nhánh chính nối trực tiếp với hình ảnh trung tâm, vẽ đường trung tâm dày hơn, vẽ đường viền bao quanh các nhánh, đảm bảo hình ảnh rõ ràng nhất có thể, giấy được đặt theo chiều ngang, giữ chữ viết càng thẳng đứng càng tốt.

d. Phát triển phong cách cá nhân

Thay vì đi theo một khuôn mẫu cố định, người học có thể tự do thể hiện bản sắc, cách tư duy của riêng mình để phù hợp với mục tiêu học tập

Tóm lại, sơ đồ tư duy có thể được đánh giá thông qua việc sử dụng các yếu tố như hình ảnh, sự liên kết và màu sắc. Những thuật ngữ đã được đề cập ở trên sẽ trở nên hữu ích hơn nếu học sinh có thể tận dụng khả năng và sự sáng tạo của mình trong quá trình học.

2.4. Quy trình lập sơ đồ tư duy

Buzan (2010) đã phác thảo các quy trình sau đây để xây dựng một sơ đồ tư duy:

• Chọn một trang giấy trắng được đặt theo chiều ngang và chọn vị trí bắt đầu vẽ ở chính giữa. Điều này là do não bộ có khả năng mở rộng và thể hiện ý tưởng một cách tự nhiên hơn khi bắt đầu từ trung tâm.

• Biến chủ đề chính thành một hình ảnh hoặc bức tranh trung tâm. Hình ảnh có khả năng kích thích trí tưởng tượng và có giá trị truyền tải thông tin rất lớn. Một hình ảnh ở trung tâm sẽ tạo sự thu hút, giúp người học duy trì sự tập trung và kích thích não bộ hiệu quả hơn.

• Sử dụng màu sắc xuyên suốt sơ đồ tư duy, bởi vì não bộ tiếp nhận màu sắc với mức độ kích thích tương đương hình ảnh. Màu sắc tạo cảm giác hứng thú, mang lại sức sống và sự sinh động cho sơ đồ tư duy, đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ khả năng tư duy sáng tạo.

• Nối các nhánh chính với hình ảnh trung tâm, các nhánh phụ với các nhánh chính, và tiếp tục như vậy cho các cấp độ tiếp theo. Não bộ có xu hướng ưu tiên việc thiết lập mối liên hệ giữa hai (hoặc nhiều) đối tượng do hoạt động dựa trên cơ chế liên tưởng. Việc tạo ra các mối liên kết giữa các nhánh sẽ giúp việc ghi nhớ và hiểu nội dung trở nên dễ dàng hơn.

• Uốn cong các nhánh thay vì vẽ đường thẳng, vì não bộ thường cảm thấy các đường thẳng đơn điệu và kém hấp dẫn.

• Sử dụng một từ khóa duy nhất trên mỗi nhánh để tăng tính linh hoạt và hiệu quả cho sơ đồ tư duy.

• Sử dụng hình ảnh một cách tối đa, bởi vì tương tự như hình ảnh trung tâm, mỗi hình ảnh đều có giá trị truyền tải thông tin tương đương hàng nghìn từ ngữ.

2.5. Ưu điểm và nhược điểm của việc áp dụng sơ đồ tư duy.

• Sơ đồ tư duy giúp người học sắp xếp và trình bày ý tưởng một cách mạch lạc hơn. Rất nhiều sinh viên không có thói quen lập dàn ý trước khi viết hoặc nếu có, họ cũng chỉ liệt kê bất cứ ý nào họ nghĩ ra chứ không sắp xếp theo hệ thống. Điều này dẫn đến việc các ý trong bài có thể bị lộn xộn hoặc trùng lặp. Cấu trúc chuẩn của sơ đồ tư duy luôn bắt đầu bằng chủ đề chính ở trung tâm, kết nối với các nhánh chính và nhánh phụ, tương đương với ý chính và ý phụ của bài viết. Hình ảnh trực quan của sơ đồ giúp người học luôn ghi nhớ trọng tâm của bài viết, tránh được tình trạng viết lan man. Cấu trúc phân cấp bao gồm các nhánh chính đại diện cho các luận điểm lớn, các nhánh phụ đại diện cho các ý bổ trợ khiến người học dễ dàng hiểu được mối liên hệ logic giữa các ý lớn nhỏ, từ đó chuyển đổi sang mô hình bài luận với các câu và đoạn có sự liên kết với nhau và các ý không bị chồng chéo. Sơ đồ tư duy chính là cầu nối giúp người học tổ chức ý tưởng một cách hợp lý trước khi viết, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm viết cuối cùng.

• Sơ đồ tư duy giúp giảm áp lực và lo lắng trong quá trình viết: Rất nhiều sinh viên, đặc biệt sinh viên không chuyên tiếng Anh có một nỗi lo lắng thường trực khi viết luận, đó là không biết bắt đầu từ đâu, không nghĩ ra ý tưởng, sợ viết sai, viết thiếu. Nếu không có dàn ý, sinh viên có thể cảm thấy căng thẳng bởi họ cảm thấy không kiểm soát được bài viết của mình, không biết trước được bài viết đi theo hướng nào, có đủ ý tưởng để viết hay không, có đáp ứng được yêu cầu của đề bài hay không. Trong khi viết, họ vừa phải nghĩ ý tưởng, vừa phải tìm cấu trúc, câu từ diễn đạt nên có thể không hình dung ra được bài viết của mình có bố cục thế nào, được triển khai theo bao nhiêu ý chính, bao nhiêu ý phụ. Sơ đồ tư duy với một hệ thống các ý tưởng được phân chia logic sẽ giúp người học mường tượng được toàn bộ cấu trúc cũng như nội dung của bài viết ngay từ đầu. Một khi người học biết được bài viết của mình gồm những ý nào, được triển khai theo trình tự nhất định thì sự lo lắng về việc không nắm quyền chủ

động khi viết sẽ giảm đi đáng kể. Hơn nữa, sơ đồ tư duy còn là một công cụ để giải quyết vấn đề tâm lý của người viết, khiến họ tự tin hơn. Với hệ thống ý tưởng trình bày rõ ràng trên sơ đồ tư duy, sinh viên sẽ cảm thấy mình đã có đủ ngữ liệu cần thiết và sẵn sàng phát triển những gì đã có thành một bài viết hoàn chỉnh. Việc cởi bỏ được áp lực tâm lý khiến sinh viên thấy thoải mái hơn, từ đó có thể tạo ra sản phẩm viết tốt nhất.

• Sơ đồ tư duy giúp sinh viên có thể tiết kiệm thời gian trong quá trình viết: Với sơ đồ đã được lập từ trước, một hệ thống các ý chính và ý phụ đã được xác định và sắp xếp sẵn, đó chính là nền móng để sinh viên dựa vào đó và triển khai bài viết của mình. Do vậy, sinh viên không phải dừng lại suy nghĩ xem mình nên viết gì tiếp theo, hay phải cân nhắc xem chọn ý nào và bỏ ý nào. Dòng suy nghĩ không bị ngắt quãng chắc chắn giúp sinh viên viết trôi chảy và nhanh hơn nhiều. Hơn nữa, khung bài viết đã được vạch sẵn nên việc lặp ý, thừa ý, hay ý không liên quan đến chủ đề đã được sinh viên nhận ra trước khi bắt tay vào viết nên hạn chế được việc viết xong lại phải tẩy xóa, sửa chữa, mất rất nhiều thời gian.

• Sơ đồ tư duy là công cụ giúp sinh viên ôn tập từ vựng theo chủ đề: Đối với sinh viên không chuyên tiếng Anh, kĩ năng viết là một kĩ năng khó, một phần vì người học thiếu vốn từ để diễn đạt. Việc lập sơ đồ tư duy trước khi viết là một bước hữu ích nhằm kích hoạt vốn từ và cấu trúc của người học. Khi xây dựng sơ đồ, người học phải xác định chủ đề và các nhánh ý liên quan, ở mỗi nhánh ý người học bắt buộc phải nhớ lại tất cả các từ, cụm từ, cách diễn đạt liên quan trực tiếp đến chủ đề và tiểu chủ đề đó. Đây chính là cách để sinh viên ôn tập từ vựng theo chủ đề, giúp các em hiểu được mối quan hệ giữa các từ và nhớ lâu hơn.

Tuy nhiên, việc sử dụng sơ đồ tư duy cũng có một số nhược điểm. Trước hết, việc xây dựng sơ đồ tư duy có thể mất nhiều thời gian lúc đầu cho một số sinh viên, đặc biệt là các bạn chưa quen với phương pháp này. Có lẽ, đa số sinh viên đều quen với việc lập dàn ý truyền thống theo kiểu tuyến tính, còn lập sơ đồ tư duy đòi hỏi phải thực hiện nhiều bước hơn, phải thiết lập được các nhánh ý chính và phụ cũng như liên kết các ý đó sao cho hợp lý. Các thao tác này thường mất nhiều thời gian hơn lập dàn ý thông thường hoặc viết ngay. Hơn nữa, việc áp dụng sơ đồ tư duy khó thực hiện với các lớp có sĩ số đông vì giáo viên khó kiểm soát được quá trình thực hiện của tất cả các nhóm cũng như không đủ thời gian để đưa ra phản hồi về sơ đồ của các nhóm.

2.6. Các bước gợi ý để áp dụng sơ đồ tư duy vào một bài viết cụ thể

• Giới thiệu và phân tích đề bài: Giáo viên yêu cầu sinh viên dành khoảng 2 phút đọc kĩ và phân tích đề bài để nắm được các thông tin quan trọng như: chủ đề chính mà đề bài yêu cầu, xác định thể loại trình bày bài luận, các từ khóa quan trọng quyết định trọng tâm và giới hạn của bài viết.

• Giáo viên giới thiệu ngắn gọn về sơ đồ tư duy: Ở bước này, giáo viên giới thiệu cho sinh viên về mục đích của việc sử dụng sơ đồ tư duy trước khi viết, đó chính là để tìm kiếm ý tưởng, hệ thống hóa và sắp xếp chúng một cách logic, từ đó hình thành dàn ý cho bài viết. Ngoài ra, các thành phần cơ bản của sơ đồ tư duy cũng được giới thiệu như: chủ đề trung tâm, nhánh chính, nhánh phụ, từ khóa, màu sắc. Một khi người học hiểu rõ được cấu trúc của sơ đồ tư duy thì sẽ biết cách phân cấp ý tưởng một cách khoa học, tránh được việc vẽ một cách cảm tính, sai nguyên tắc, hoặc vẽ chỉ mang tính hình thức chứ không khai thác được cho bài viết.

• Phác thảo ý tưởng: Ở bước này, giáo viên có thể chia lớp thành các nhóm 5-7 bạn, mỗi nhóm sẽ bầu ra một thư kí ghi chép lại ý tưởng của cả nhóm. Mục đích chính của bước này là nhằm tối đa hóa số lượng các ý tưởng, không cần tập trung vào ngôn ngữ thể hiện nên các thành viên sẽ lần lượt đóng góp bất cứ ý tưởng liên quan đến chủ đề nào mà họ nghĩ ra dưới dạng từ khóa hoặc cụm từ ngắn. Sau đó cả nhóm sẽ thảo luận và thống nhất lựa chọn các ý phù hợp nhất với chủ đề và phân loại chúng thành các ý chính và phụ.

• Hoàn thiện sơ đồ tư duy: Dựa trên các ý tưởng đã chọn ra, sinh viên bắt đầu xây dựng sơ đồ tư duy. Chủ đề của bài viết sẽ nằm ở vị trí trung tâm, từ đó tỏa ra các nhánh lớn (ý chính của bài viết), các nhánh nhỏ (ý phụ của bài viết) được phát triển từ các nhánh lớn. Sinh viên có thể bổ sung màu sắc, từ khóa, hình ảnh để sơ đồ rõ ràng hơn. Sản phẩm cuối cùng chính là sơ đồ tổng thể, bao gồm các nhánh chính tương ứng với các đoạn văn trong bài viết, các nhánh phụ là những chi tiết, lập luận, ví dụ nhằm chứng minh, giải thích cho các ý chính trong đoạn văn đó. Sau khi các nhóm đã hoàn thành, giáo viên có thể giới thiệu cho cả lớp sản phẩm của một số nhóm, hoặc các nhóm có thể trao đổi sơ đồ của nhóm mình để chia sẻ, học hỏi ý tưởng của nhau, qua đó củng cố thêm

về chủ đề, dạng bài, cấu trúc của bài viết. Cuối cùng, giáo viên sẽ chốt những ý chính, ý phụ để tạo thành một sơ đồ tư duy hoàn chỉnh, hợp lý và rõ ràng nhất.

• **Viết nháp:** Từ sơ đồ hoàn thiện, sinh viên có thể dựa vào đó để viết thành bài hoàn chỉnh, các nhánh lớn có thể phát triển thành một đoạn văn, các nhánh phụ chính là nội dung chi tiết cho đoạn đó. Sơ đồ tư duy chính là dàn ý trực quan hoàn chỉnh giúp người học viết dễ dàng hơn vì không phải tìm ý tưởng khi đang viết, tránh tình trạng viết trùng ý, lan man, lạc đề.

• **Chỉnh sửa:** Sau khi đã viết xong, sinh viên tiến hành rà soát và chỉnh sửa bài viết của mình dựa trên sơ đồ tư duy đã lập trước đó. Giáo viên có thể yêu cầu sinh viên đối chiếu với sơ đồ để xem bài viết của mình đã đi đúng hướng và bám sát vào dàn ý chưa, các ý chính trong sơ đồ đã được triển khai đầy đủ hay chưa, có ý nào trong sơ đồ bị bỏ sót hay có ý nào không xuất phát từ sơ đồ hay không, các đoạn văn có đi theo cấu trúc trục chính – nhánh phụ như trong sơ đồ tư duy hay không. Ngoài việc chỉnh sửa theo sơ đồ tư duy, sinh viên cũng cần soát và sửa các lỗi về từ vựng, ngữ pháp, chính tả … để hoàn thiện bài viết của mình.

• **Lựa chọn và giới thiệu bài viết mẫu**: Giáo viên lựa chọn một bài viết tốt nhất của sinh viên và phân tích xem bài viết này đã vận dụng quy trình chuyển đổi từ dàn ý dạng sơ đồ tư duy sang bài viết hoàn chỉnh như thế nào. Quá trình phân tích này giúp người học nhận thức được tầm quan trọng của việc vẽ sơ đồ tư duy trước khi viết luận. Người học từ đó hiểu được rằng vẽ một sơ đồ tư duy rõ ràng giúp họ dựa vào đó để phát triển ý một cách mạch lạc hơn để có một sản phẩm viết tốt. Điều này khuyến khích người học tiếp tục sử dụng phương pháp lập sơ đồ tư duy cho các bài viết sau.

III. KẾT LUẬN

Việc nâng cao năng lực tiếng Anh nói chung và kĩ năng viết tiếng Anh nói riêng là nhu cầu cấp thiết cho sinh viên trong bối cảnh hiện nay. Tuy nhiên, thực tế giảng dạy cho thấy việc cải thiện kĩ năng này cho các em gặp rất nhiều thách thức. Phương pháp sử dụng sơ đồ tư duy như một hoạt động trước khi viết thực sự là một giải pháp mang lại hiệu quả thiết thực trong việc cải thiện kĩ năng viết luận, bởi cấu trúc trực quan của sơ đồ giúp các em hiểu rõ đề bài và định hướng được nội dung, khiến các em tự tin hơn khi viết. Dù có nhiều thách thức khi thực hiện, nhưng không thể phủ nhận rằng phương pháp này có nhiều ưu điểm như giúp người học viết mạch lạc hơn, giảm áp lực khi viết, tiết kiệm thời gian và cũng là cách để ôn tập từ vựng. Hi vọng, bài viết này sẽ góp phần gợi mở về việc áp dụng rộng rãi phương pháp sử dụng sơ đồ tư duy vào dạy kĩ năng viết luận tiếng Anh cho sinh viên tại Đại học Công nghệ - ĐHQGHN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Alamsyah, M. (2009). Kiat Jitu Meningkatkan Prestasi Dengan Mind Mapping. Yogyakarta: Mitra Pelajar.

Anh, N.T.N. Using mind mapping to help students organize ideas for their writings at Tri Huy Center. MA. Minor Thesis.

Budd, J. W. (2004). Mind maps as classroom exercises. Journal of Economic Education, 35(1), 35.

Buzan, T., & Buzan, B. (1994). The Mind Map Book. USA: Penguin Group.

Buzan, T., & Buzan, B. (2003). The mind map book (3rd ed.). London, UK: BBC Worldwide.